

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 21/01/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở đó các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường đã ban hành kế hoạch cụ thể của đơn vị; tập trung tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hằng tháng, quý, lồng ghép cùng báo cáo định kỳ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua một năm thực hiện có thể khẳng định, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên rõ rệt. Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và cấp kết quả điện tử đạt kết quả quan trọng (tỷ lệ cấp kết quả điện tử 77,98%, số hóa hồ sơ 76,27%), từng bước hình thành nền hành chính số. Công tác khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 91,78%, góp phần nâng cao hiệu quả chia sẻ thông tin giữa các cơ quan. Đặc biệt, việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện nghiêm túc, đúng hạn, đạt 99,99% và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2025. Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đảm bảo đúng quy định pháp luật, tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị và địa phương. Tiếp tục duy trì Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh để tháo gỡ khó vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư,

dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; thu hút đầu tư được quan tâm sát sao trong năm tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 23 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 9.928 tỷ đồng, thành lập mới 190 doanh nghiệp và 20 HTX. Nhìn chung môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đang thể hiện xu hướng thay đổi tích cực đáng kể, có nhiều đột phá trong một số lĩnh vực nhất là khung pháp lý, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng tốt cho tăng trưởng dài hạn.

Bên cạnh những kết quả đạt được việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh còn gặp những khó khăn nhất định: Một số chỉ số thành phần của Chỉ số Phát triển bền vững còn ở mức thấp và chậm được cải thiện, ảnh hưởng tới tăng trưởng dài hạn; khó khăn trong tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng hỗ trợ cho phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu; hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh... Thời gian qua, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được quan tâm cắt giảm, đơn giản hóa nhưng vẫn còn phức tạp; dịch vụ công trực tuyến đã được cải thiện, song vẫn chưa thật sự thuận lợi, thông suốt; kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu của một số cơ quan, đơn vị mới ở bước đầu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”... Đây là các vấn đề cần chú trọng triển khai cải cách mạnh mẽ trong thời gian tới.

Dự báo năm 2026 các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn là yêu cầu cấp thiết để củng cố niềm tin, tạo động lực mới cho doanh nghiệp. Điều này đòi hỏi sự tiếp tục vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt của các sở, ngành và UBND các xã, phường. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành và UBND các xã, phường xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, cần ưu tiên tập trung để tháo gỡ khó khăn, loại bỏ các rào cản, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế và thực thi, tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, bình đẳng tất cả các thành phần kinh tế cùng phát triển.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ

yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026. Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền nhằm đạt được mục tiêu” và “3 dễ”: dễ triển khai, dễ kiểm tra, dễ đánh giá từ đó khắc phục các điểm nghẽn, giải quyết các khó khăn bất cập; tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đặc biệt là phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,...

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách, trọng tâm là rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, chi phí và rủi ro, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao tính tự chủ và đề cao trách nhiệm giải trình nhằm phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt chuyển mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo và phục vụ” thay thế phương thức “tiền kiểm” bằng “hậu kiểm” dựa trên hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn rõ ràng.

Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa. Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển. Kết nối, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và chuyên gia trong đóng góp ý tưởng, sáng kiến nhằm hoạch định, thực thi, đánh giá độc lập, khách quan đối với kết quả cải cách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

2. Yêu cầu:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận

thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức đoàn thể bám sát nội dung của Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải gắn với các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với bối cảnh trong nước và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

2. Một số mục tiêu cụ thể trong năm 2026

- Cải thiện các chỉ số phản ánh cảm nhận của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền các cấp liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh trong tỉnh như sau:

+ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Chỉ số PCI trung vị toàn tỉnh tăng 01 điểm.

+ Chỉ số cải cách hành chính (PAR index): Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh bình quân đạt 88,87%.

+ Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS): Giá trị trung bình đạt 86%.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm tăng nhanh số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường; giảm tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể). Số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng khoảng 15–20% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 tăng khoảng 10% so với năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phân công tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Nhiệm vụ chung

- Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng. Tích cực thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn lực chất lượng cao. Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả bền vững. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các định hướng pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi

pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

a) Các sở, ngành và UBND các xã, phường: Trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động, đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan:

- Rà soát và tổ chức thực hiện xử lý các vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo cấp có thẩm quyền về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính Phủ báo cáo Quốc Hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, để xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

- Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3.2. Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Các sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Tổ chức rà soát cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025.NQ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

- Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa

giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay trình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của sở, ngành và UBND các xã, phường trong trường hợp bị gây khó khăn.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan:

- Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ toàn trình.

c) Sở Tư pháp: Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

3.3. Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Khẩn trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 3 chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh Lai Châu và các đơn vị có liên quan: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan nhằm bảo đảm thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, qua đó tăng cường cho vay đối với các đối tượng này.

3.4. Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

3.5. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển hoạt động kinh doanh.

a) Các sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

- Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan: Rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thể chế hóa đầy đủ định hướng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

3.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.

- Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch này.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, các hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và gửi về Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh tỉnh trước ngày 28/02/2025 để theo dõi, tổng hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh tại các sở, ngành và UBND các xã, phường.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan đơn vị.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (**Báo cáo 6 tháng trước ngày 5/6/2026; Báo cáo năm trước ngày 5/12/2026**).

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá. Định kỳ 6 tháng, năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc.

4. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

5. Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ, Hiệp Hội Sâm Lai Châu; Hội Doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Hiệp hội Năng lượng tỉnh; Hội Nông sản; Hiệp hội Du lịch theo dõi đánh giá độc lập về tình hình thực hiện kế hoạch.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh chủ động hỗ trợ các sở, ngành và UBND các xã, phường tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch này sâu rộng đến toàn thể người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hiệp hội và Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- V: V, C; CB;
- Lưu: VT, Hcc4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải